c1

Quân đội Nhân dân Việt Nam được thành lập ngày 22/12/1944. Qua các giai đoạn:

Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954): Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) kết thúc ách đô hộ của Pháp.

Kháng chiến chống Mỹ (1955 - 1975): Thắng lợi trong Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), thống nhất đất nước.

Bảo vệ biên giới và nhiệm vụ quốc tế (1975 - 1989): Bảo vệ biên giới và giúp Campuchia thoát khỏi Khmer Đỏ.

Hiện đại hóa (1990 - nay): Quân đội hiện đại hóa, tham gia gìn giữ hòa bình quốc tế và phát triển đất nước.

c2

Chức năng nhiệm vụ của Công an Nhân dân:

-Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

-Phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

-Quản lý xuất nhập cảnh, an ninh mạng, giao thông và các lĩnh vực liên quan.

Cách góp phần xây dựng công an vững mạnh:

-Chấp hành pháp luật.

-Báo cáo tội phạm và vi phạm.

-Tham gia phong trào bảo vệ an ninh.

-Nâng cao ý thức pháp luật.

-Rèn luyện đạo đức và trách nhiệm.

c3

Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh gồm:

Phản bội Tổ quốc: Tham gia các hoạt động chống phá nhà nước, âm mưu lật đổ chính quyền.

Tiết lộ bí mật quốc gia: Cố ý hoặc vô ý làm lộ thông tin mật liên quan đến an ninh quốc phòng.

Tổ chức, tham gia hoạt động gây mất ổn định an ninh: Kích động, tham gia bạo loạn, biểu tình trái phép, gây mất trật tự.

Phá hoại các công trình quốc phòng và an ninh: Gây thiệt hại, làm hỏng các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của quốc phòng.

Lợi dụng chức vụ để xâm phạm an ninh quốc gia: Sử dụng quyền lực hoặc vị trí trong chính phủ để làm tổn hại lợi ích quốc gia.

c4

Quá trình chiến đấu và chiến thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) qua các chiến dịch tiêu biểu:

Kháng chiến toàn quốc (1946): Mở màn với cuộc kháng chiến toàn quốc, quân đội thực hiện chiến tranh du kích, phá vỡ các tuyến giao thông của Pháp.

Chiến dịch Việt Bắc (1947): Đẩy lùi cuộc tấn công của Pháp vào căn cứ địa Việt Bắc, phá vỡ chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh."

Chiến dịch Biên Giới (1950): Khai thông biên giới Việt-Trung, mở rộng vùng giải phóng, tạo điều kiện nhận viện trợ quốc tế.

Chiến dịch Hòa Bình (1951-1952): Bảo vệ vùng tự do, mở rộng căn cứ kháng chiến.

Chiến dịch Tây Bắc (1952): Giải phóng vùng Tây Bắc, cô lập quân Pháp.

Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): Thắng lợi quyết định, buộc Pháp ký Hiệp định Genève, kết thúc chiến tranh.

c5

Nâng cao nhận thức: Hiểu rõ vai trò của quốc phòng và an ninh trong bảo vệ Tổ quốc.

Trang bị kiến thức: Cung cấp kiến thức về quốc phòng, an ninh và pháp luật liên quan.

Rèn luyện kỹ năng: Đào tạo kỹ năng ứng phó tình huống khẩn cấp và xử lý vấn đề an ninh.

Xây dựng tinh thần yêu nước: Thúc đẩy lòng yêu nước và trách nhiệm với Tổ quốc.

Khuyến khích đoàn kết: Tạo cộng đồng hợp tác trong bảo vệ an ninh quốc gia.

Góp phần xây dựng lực lượng vũ trang: Khuyến khích công dân tham gia vào hoạt động bảo vệ Tổ quốc.

c6

Tiêu chuẩn tuyển chọn vào sĩ quan công an:

Phẩm chất chính trị: Trung thành với Đảng, lý lịch rõ ràng.

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học (chuyên ngành phù hợp).

Sức khỏe: Đảm bảo sức khỏe tốt, thể lực đạt yêu cầu.

Kỹ năng: Giao tiếp tốt, xử lý tình huống linh hoạt.

Đạo đức: Có trách nhiệm, lối sống lành mạnh.

Cách phấn đấu để trở thành sĩ quan quân đội:

Học tập: Nâng cao kiến thức về quốc phòng và an ninh.

Rèn luyện thể lực: Tham gia thể thao, duy trì sức khỏe.

Tham gia hoạt động tình nguyện: Rèn luyện kỹ năng và trách nhiệm.

c7

Quá trình kháng chiến chống Mỹ của Quân đội Nhân dân Việt Nam (1955-1975):

1955-1960: Thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, tổ chức chiến tranh du kích.

1961-1964: Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào; Mỹ gia tăng can thiệp quân sự.

1965-1968: Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

1969-1972: Chiến dịch Xuân Hè 1972; Bão lửa Hà Nội.

1973-1975: Hiệp định Paris (1973); Chiến dịch Hồ Chí Minh (30/4/1975).

c8

Chức năng:

Chỉ huy và quản lý: Dẫn dắt đơn vị và quản lý nhân sự, tài sản quốc phòng.

Huấn luyện: Đào tạo quân nhân về chiến thuật và kỹ năng.

Quyết định chiến thuật: Phân tích tình hình và đưa ra quyết định tác chiến.

Tham mưu: Cung cấp ý kiến cho lãnh đạo quân đội.

Trách nhiệm:

Thực hiện nhiệm vụ: Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bảo vệ Tổ quốc: Sẵn sàng tham gia bảo vệ độc lập và an ninh quốc gia.

Giữ gìn kỷ luật: Thực hiện và phổ biến quy định quân sự.

c9

Truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam:

Lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh: Luôn sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đoàn kết, kỷ luật: Sát cánh bên nhau trong mọi tình huống, tuân thủ nghiêm kỷ luật quân đội.

Tự lực, tự cường: Phát huy nội lực, sáng tạo trong chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Dũng cảm, kiên cường: Không ngại khó khăn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách.

Tinh thần nhân đạo: Tôn trọng đối thủ, bảo vệ dân thường trong mọi cuộc chiến.

Cách phát huy truyền thống:

Học tập lịch sử: Tìm hiểu về các chiến công, bài học của các thế hệ đi trước.

Rèn luyện phẩm chất: Đẩy mạnh lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động.

Tham gia các hoạt động cộng đồng: Tích cực tham gia các phong trào, hoạt động tình nguyện để phục vụ cộng đồng.

Tự rèn luyện kỹ năng: Nâng cao năng lực bản thân, học hỏi và áp dụng các kỹ năng cần thiết.

Giữ gìn kỷ luật: Thực hiện tốt các quy định, kỷ luật trong cuộc sống hàng ngày.

c10

Vị trí và chức năng của Công an:

Bảo vệ an ninh quốc gia: Đảm bảo an toàn chính trị, xã hội và bảo vệ chế độ.

Giữ gìn trật tự an toàn xã hội: Đấu tranh chống tội phạm, xử lý vi phạm pháp luật.

Tham mưu cho Đảng và Nhà nước: Đưa ra các chính sách, biện pháp về an ninh, trật tự.

Hợp tác quốc tế: Tham gia vào các hoạt động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về an ninh với các nước khác.